TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày: 12-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phúc

Ông Hoàng Rung K'Nhơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 19-4-2018 đối với bị cáo Lê H do có kháng cáo của ông Lê T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 12-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo:

Họ và tên: **Lê H**, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn P, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1969; con bà Phạm Thị L (đã chết); Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo Lê H được tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp, đồng thời là người bào chữa cho bị cáo và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Ông Lê T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn P, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại bà Lê Thị H, ông Lê Ngộ T, ông Nguyễn Duy L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị T không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H biết nhà chị gái là Lê Thị H ở thôn P, xã PS, huyện LH khóa cửa về quê nên H đã nảy sinh ý định trộm tài sản của chị H bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/7/2016, Lê H đã chuẩn bị 01 búa đinh, 01 cây sắt đi đến nhà chị H, H đã trèo lên cây cột mái vòm phía trước và lên mái tôn, H đã lấy búa gỡ tôn và chui vào trong nhà và đi vào phòng ngủ. Tại đây, H phát hiện 01 két sắt nên đã đi lại và lấy búa, cây sắt đục thủng két sắt thành hình chữ nhật lấy 01 ví da, lấy toàn bộ số vàng trong ví gồm: 05 thẻ vàng 9999, mỗi thẻ một lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 5.15 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng loại 18k có trọng lượng 5.37 chỉ; 01 loại sợi dây chuyền 24k, mặt hình trái tim gắn đá có trọng lượng 5.43 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có trọng lượng 3.47 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có mặt hình phật, có trọng lượng 0.76 chỉ; 01 nhẫn vàng loại 18k có trọng lượng 0.39 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 078 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 0.09 chỉ. Sau đó, H mang số vàng này về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 28/7/2016, H mang 02 thẻ vàng đến bán cho bà Nguyễn Thị Thu V là Chủ doanh nghiệp tư nhân Kim Ngọc Hảo ở tổ dân phố ĐT, thị trấn ĐV, huyện LH với số tiền là 70.000.000đ, khi có tiền H đến của hàng Viettel ở Đinh Văn mua 01 điện thoại Iphone 6S plus với giá 23.600.000đ, đến tiệm vàng Chính Tín ở thị trấn Đinh Văn mua 01 nhẫn vàng tango giá 4.000.000đ và 01 nhẫn vàng có gắn lông đuôi voi với giá 2.000.000đ và đến cửa hàng xe máy Honda Linh ở Đức Trọng mua 01 xe mô tô hiệu Yamaha Execter biển số 49M7 – 6276 với giá 32.000.000đ. Sau đó, H điều khiển xe xuống thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa chơi với bạn, ở Nha Trang H tiếp tục mang 02 thẻ vàng đến bán cho tiệm vàng Kim Chung do bà Hoàng Thị Phương T làm chủ được 73.000.000đ. Đến ngày 01/8/2016, H về lại Lâm Hà mang 01 thẻ vàng đến bán cho tiệm Kim Ngọc Hảo ở thị trấn Đinh Văn bán được 35.100.000đ, H đặt cọc mua điện thoại I phone 6S plus và Ipad hết 5.000.000đ, đặt mua phụ tùng xe mô tô hết khoảng 35.000.000đ, sơn xe mô tô hết 2.000.000đ, cho bạn bè vay 25.000.000đ, mua đồ phuộc nhún xe mô tô hết 20.500.000đ, số tiền còn lại H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/8/2016 gia đình chị H về nhà phát hiện nhà bị mất vàng nên đã trình báo Công an.

Qua điều tra xác định được: 05 thẻ vàng 9999, mỗi thẻ một lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 5.15 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng loại 18k có trọng lượng 5.37 chỉ là số vàng thuộc quyền sỡ hữu của ông Lê T (Bố của bị can Lê H) gửi con gái là Lê Thị H cất giữ. 01 sợi dây chuyền loại 24k, mặt hình trái tim gắn đá có trọng lượng 5.43 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có trọng lượng 3.47 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có mặt hình phật, có trọng lượng 0.76 chỉ; 01 nhẫn vàng loại 18k có trọng lượng 0.39 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 078 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 0.09 chỉ là số vàng thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị H.

Tang vật thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 5.15 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng loại 18k có trọng lượng 5.37 chỉ; 01 sợi dây chuyền loại 24k, mặt hình trái tim gắn đá có trọng lượng 5.43 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có trọng lượng 3.47 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có mặt hình phật, có trọng lượng 0.76; 01 nhẫn vàng loại 18k có trọng lượng 0.39 chỉ;

01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 078 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 0.09 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 0.88 chỉ; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus; 01 xe mô tô hiệu Execter không biển số; 01 biển số xe mô tô 49M7 – 6276; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn T; 01 cái búa bằng sắt, cán búa tròn đường kính 03 cm dài 20 cm, đầu búa bằng kim loại hình chữ nhật; 01 cây xì rồ bằng sắt, dẹp một đầu, dài 23 cm, đường kính 1.5 cm.

Ngày 12/8/2016, Hội đồng định giá huyện Lâm Hà kết luận: 05 thẻ vàng 9999, mỗi thẻ một lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 5.15 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng loại 18k có trọng lượng 5.37 chỉ; 01 loại sợi dây chuyền 24k, mặt hình trái tim gắn đá có trọng lượng 5.43 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có trọng lượng 3.47 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k có mặt hình phật, có trọng lượng 0.76 chỉ; 01 nhẫn vàng loại 18k có trọng lượng 0.39 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 078 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 0.09 chỉ, có tổng giá trị là 246.749.110đ.

Ngoài ra vào ngày 08/5/2017, anh Nguyễn Duy L trình báo bị mất một lò nướng bánh mì và một cối xây bột làm bánh mì tại nhà ông Lê T. Qua điều tra xác định vào năm 2014, anh L có thuê nhà của ông T để làm lò bánh mì được một thời gian thì trả lại nhà và gửi lại một số vật dụng gồm: 01 lò nướng bánh mì đã tháo rời và 01 cối xây bột làm bánh mì ở nhà của ông T. Vào ngày 04/5/2017 do không có tiền tiêu xài nên Lê H thuê xe máy cày của ông K chở lò bánh mì cùng cối xây bột đến gửi tại nhà ông K, H nói với ông K là dọn nhà nên nhờ để ở nhà ông K vài hôm thì được ông K đồng ý. Sau đó H trả tiền công chở cho ông K là 300.000đ. Sáng ngày 05/5/2017 Hà gọi K'C đến nhà ông K chở chân đế và 02 ngăn của lò nướng bánh mì đến cửa hàng mua bán phế liệu của bà Võ Thị Mỹ L bán được 1.478.000đ, Hà lấy 400.000đ trong số tiền này để trả tiền công chở cho K'C. Ngày 06/5/2017, H gọi chị Nguyễn Thị T là người mua bán phế liệu hỏi bán số sắt còn lại của ló nướng bánh mì và cối xây bột làm bánh mì thì chị T đồng ý mua với giá 760.000đ. Toàn bộ số tiền này H tiêu xài hết.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 miếng sắt dẹp, mỏng, vuông nặng 06kg; 01 miếng sắt dẹp vuông nặng 62kg; 02 hộc sắt hình vuông nặng 156kg và 166kg; 01 cối xây bột Inox không có động cơ nặng 59kg, kích thước đường kính 56cm, sâu 37cm; 03 khung sắt có trọng lượng 389kg gồm: 01 khung sắt dài 210cm, rộng 136cm, cao 56cm; 02 khung sắt dài 210cm, rộng 136cm, cao 38cm. Ngày 16/5/2017, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Duy L toàn bộ số tang vật trên.

Tại kết luận số 69/HĐĐG ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận tổng giá trị tài sản đưa ra định giá là 7.280.610đ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Lê Thị H, ông Lê T không yêu cầu bị cáo Lê H bồi thường. Anh Nguyễn Duy L yêu cầu bồi thường 10.000.000đ, chị Võ Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 1.478.000đ.

Vào năm 2015, Lê H bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 79%. Tại phiên tòa ngày 13/7/2017 gia đình yêu cầu giám định về tâm thần cho bị can. Ngày

01/11/2017, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận giám định pháp y tâm thần số 477/KS-VPYTW kết luận: Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Lê H bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn mức độ nặng/động kinh (F07.8/G40-ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và hiện nay: Lê H bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với K'C và K là người đã dùng xe máy cày chở khung sắt lò bánh mì cho bị cáo nhưng không biết số tài sản trên là do bị cáo trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông K'C và K.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị cáo Lê H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 12-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày bắt thi hành án.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16-3-2018 ông Lê T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27-7-2016 khi biết nhà vợ chồng anh Lê Ngộ T, chị Lê Thị H vắng nhà, bị cáo Lê H đã chuẩn bị 01 búa đinh, 01 cây sắt đi đến nhà chị H lén lút trèo lên cây cột mái vòm phía trước và lên mái tôn gỡ tôn và chui vào trong nhà và đi vào phòng ngủ phá két sắt lấy trộm toàn bộ số vàng có tổng giá trị là 246.749.110đ đem bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Ngoài ra vào ngày 04-5-2017, bị cáo còn trộm cắp một lò nướng bánh mì đã tháo rời cùng với cối xây bột làm bánh của anh Nguyễn Duy L gửi tại nhà bị cáo với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.280.000đ.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê T:

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng lúc chị H vắng nhà phá két sắt lấy tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương thể hiện sự xem thường pháp luật. Tài sản bị cáo trộm cắp được là rất lớn, bị cáo phạm tội nhiều lần. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên người bị hại trong vụ án này là chị ruột và bố ruột của bị cáo; bản thân bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị chấn thương sọ não; tài sản đã thu hồi và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đã bồi thường xong cho ông L, ông L có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê T, giảm hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội trong trường hợp này là không đúng vì khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là như nhau.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê H 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Án văn;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương